



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026  
Học phần: Tiếng Anh thương mại quốc tế - Thi Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901080023	Trần Đức	Lục	27/06/2003	TM10A	01		20	32	Lục	
2	000002	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	01		18	06	Ph	
3	000003	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	01		10	34	Anh	
4	000004	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	01		20	03	Ánh	
5	000005	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	01		17	36	Bộ	
6	000006	1101080510	Phạm Hải	Đặng	23/02/2005	TM11A	01		10	26	Đặng	
7	000007	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	01		18	28	Duyên	
8	000008	1101081101	Lê Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	01		20	22	Hà	
9	000009	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	01		18	30	Hà	
10	000010	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	01		23	24	Hằng	
11	000011	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	01		15	4	Hiếu	
12	000012	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	01		10	20	Huyền	
13	000013	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	01		10	33	Huyền	
14	000014	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	01		15	16	Lan	
15	000015	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	01		24	5	Linh	
16	000016	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	01		18	31	Linh	
17	000017	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	01		25	21	Linh	
18	000018	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	01		15	14	Linh	
19	000019	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	01		23	23	Linh	
20	000020	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	01		10	2	Linh	
21	000021	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	01		19	10	Lý	
22	000022	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	01		16	35	Mai	
23	000023	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quỳnh	01/01/2005	TM11A	01		13	8	Quỳnh	
24	000024	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	01		17	12	Quỳnh	
25	000025	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01		24	27	Thái	
26	000026	1101080419	Vũ Tiên	Thành	27/01/2005	TM11A	01		10	25	Thành	
27	000027	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	01		24	18	Thùy	
28	000028	1101080421	Nguyễn Văn	Tới	30/10/2005	TM11A	01		15	29	Tới	
29	000029	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	01		24	11	Trang	
30	000030	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	01		20	15	Trang	
31	000031	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	01		16	17	Trung	
32	000032	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	01		10	13	Tuấn	
33	000033	1101080758	Ngô Thị	Yến	09/09/2005	TM11A	01		17	19	Yến	

Tổng số sinh viên dự thi: 33  
 Tổng số tờ giấy thi: 33  
 Tổng số biên bản: 3

Ngày 24 tháng 1 năm 2026

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Hương Anh  
 Minh Thị Yến